

DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2022-2023

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	Mã hồ sơ
-----	-----------	-----------	----------

Lớp Nhà trẻ (13-24 tháng)

1	Nguyễn Trần Hữu An	05/05/2021	80453
2	Võ Bá Hưng	26/02/2021	80458
3	Cao Hoàng Bảo Anh	01/01/2021	80477
4	Vũ Tâm An	06/05/2021	83660
5	Nguyễn Minh Kha	23/03/2021	83767
6	Phạm Lê Minh Châu	19/05/2021	85939

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Phương Thu

DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2022-2023

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	Mã hồ sơ
-----	-----------	-----------	----------

Lớp Nhà trẻ (25-36 tháng)

1	Lê Thiên An	26/05/2020	80225
2	Võ Hải Triều	19/12/2020	80302
3	Đặng Phúc Thịnh	21/08/2020	80355
4	Nguyễn Gia Huy	11/09/2020	80391
5	Hoàng Trần Bảo Linh	11/04/2020	80447
6	Nguyễn Hoàng Lâm	18/04/2020	80479
7	Nguyễn Hoàng Gia Linh	06/02/2020	80483
8	Trình Phương Quỳnh	03/12/2020	80570
9	Nguyễn Huỳnh Khả Hân	29/07/2020	80608
10	Trương Minh Hiên	18/11/2020	80619
11	Bông Ngọc Hải Yến	19/07/2020	80638
12	Tổng Vũ Minh	20/12/2020	83540
13	Lê Khánh Đăng	19/10/2020	83732
14	Đào An Nhiên	30/07/2020	85607
15	Nguyễn Trần Minh Khôi	13/10/2020	85696
16	Đỗ Khả Hân	29/02/2020	85842
17	Nguyễn Hoàng Thiên Ý	26/10/2020	85931
18	Ngô Kim Ngân	09/11/2020	85943
19	Phạm Anh Tuấn	24/05/2020	87010
20	Nguyễn Tuấn Khải	20/03/2020	
21	Võ Hữu Tâm	29/11/2020	

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

HIỆP TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON 11B
Trần Phương Thu

DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2022-2023

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	Mã hồ sơ
Lớp Mầm (3-4 tuổi)			
1	Lê Nguyễn Khả Nhi	05/12/2019	79856
2	Đỗ Hoàng Ngọc Anh	17/11/2019	79974
3	Nguyễn Nhật Huyền	19/02/2019	80277
4	Võ Hoàng Minh Trí	11/03/2019	80426
5	Nguyễn Minh Hiếu	14/10/2019	80470
6	Nguyễn Thanh Tâm	04/05/2019	80496
7	Nguyễn Hoàng Đăng	17/03/2019	80515
8	Đinh Hoàng Bảo Ngọc	29/07/2019	80563
9	Vũ Thiên Khải	11/08/2019	80579
10	Phạm Phúc Thịnh	09/04/2019	80584
11	Cao chân kang	09/09/2019	80632
12	Cao chân huy	09/09/2019	80633
13	Lai Minh Ngọc	15/11/2019	83433
14	Đinh Phương Anh	27/01/2019	83509
15	Nguy. An Tỷ	09/12/2019	83548
16	Lê Hoàng Thiên Kim	01/04/2019	83550
17	Võ Nhã Thy	10/10/2019	83733
18	Trần Bảo Trâm	09/08/2019	83763
19	Lê Phước Minh Huy	05/04/2019	85526
20	Trần Khôi Nguyên	21/09/2019	85560
21	Nguyễn Ngọc Vân Khánh	27/09/2019	85576
22	Đặng Thiên Ân	29/03/2019	85621
23	Nguyễn Minh Phúc	09/12/2019	85641
24	Lê Phạm Việt Anh	17/11/2019	85653
25	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	27/04/2019	85795
26	Nguyễn Mai An	21/06/2019	85926
27	Nguyễn Trần Bảo Long	14/06/2019	89120
28	Đoàn Nguyễn Minh Quân	01/07/2019	
29	Nguyễn Phúc Khang	05/10/2019	
30	Trần Nguyễn Nhã Vy	02/01/2019	
31	Vũ Mai Khánh Ngọc	01/10/2019	

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON 11B
Trần Phương Thu

DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2022-2023

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	Mã hồ sơ
-----	-----------	-----------	----------

Lớp Chồi (4-5 tuổi)

1	Phạm Minh Đức	15/05/2018	80084
2	Nguyễn Thanh Hải Phúc	14/02/2018	80387
3	Nguyễn Bảo Khang	25/03/2018	80399
4	Ngô Nhật Trường	18/01/2018	80454
5	Huỳnh Nguyễn Mai Thảo	09/09/2018	80544
6	Bông Ngọc Vũ Hùng	18/04/2018	80636
7	Trần Ngọc Minh Anh	12/07/2018	83398
8	Lai Minh Khang	05/01/2018	83432
9	Quách Thiên An	12/03/2018	84508
10	Hoàng Đăng Khoa	19/09/2018	85577
11	Lê Thanh Trúc Nghi	21/02/2018	85591
12	Lê Minh Khôi	05/10/2018	85617
13	Nguyễn Đức Gia Phúc	07/04/2018	85782
14	Đỗ Gia Hân	05/06/2018	85840
15	Trần Nhật Nguyên	05/01/2018	85916

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Phương Thu

DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2022-2023

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	Mã hồ sơ
-----	-----------	-----------	----------

Lớp Lá (5-6 tuổi)

1	Trần Nam Anh	18/04/2017	80106
2	Nguyễn Cát Phương Uyên	24/04/2017	80329
3	Nguyễn Hoàng Mai Lâm	27/03/2017	80478
4	Nguyễn Mai Thiên Phú	19/05/2017	83467
5	Nguyễn Huỳnh Nhã Uyên	28/05/2017	83511
6	Nguyễn Bảo Ngọc	23/09/2017	

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Phương Thu